

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HS-PT

Ngày: 15/02/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Huệ

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Chinh

Bà Lê Thị Thủy

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:**  
Bà Lê Thị Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 354/2022/TLPT-HS ngày 05 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo Lê Văn Th, do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Văn Th đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 127/2022/HS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

**- Bị cáo bị kháng cáo:**

**Lê Văn Th; sinh năm 1987**, tại phường T, thị xã Ngh, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường T, thị xã Ngh, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn V và bà Nguyễn Thị C; vợ con: Chưa có; tiền sự: Không; Tiền án: 01. Ngày 14/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia (nay là Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn) xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, theo Bản án số 41/2020/HS-ST; Ngày 01/8/2021 Lê Văn Th chấp hành xong bản án nhưng chưa được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/4/2022 đến ngày 08/6/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; có mặt.

**\* Người đại diện hợp pháp của bị cáo có kháng cáo:** Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1961; có mặt.

Trú tại: TDP H, phường T, thị xã Ngh, tỉnh Thanh Hóa

\* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông: Lê Khắc H - Trợ giúp viên pháp lý - Chi nhánh số 3, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

\* Bị hại:

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1974; vắng mặt.

Trú tại: TDP T, phường H, thị xã Ngh, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Lê Văn T1, sinh năm 1981; vắng mặt.

Trú tại: TDP X, phường H, thị xã Ngh, tỉnh Thanh Hóa.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1961; có mặt.

Trú tại: TDP T, phường H, thị xã Ngh, tỉnh Thanh Hóa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 10/02/2022, Lê Văn Th điều khiển xe mô tô Shozuka, màu đen - xám, biển kiểm soát 36U1-0701 đi đến phường H, thị xã Ngh, tỉnh Thanh Hóa. Khi đi đến nhà anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1974, ở tổ dân phố T, phường H, thị xã Ngh, quan sát thấy cửa chính và cửa cổng đóng, trong hiên nhà có ánh đèn điện và treo 01 lồng chim Khướu và 01 lồng chim Cu, Th nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, nên trèo tường vào hiên nhà xách trộm 02 lồng chim đem về nhà.

Đến đêm 12/02/2022 rạng sáng ngày 13/02/2022 Th tiếp tục điều khiển chiếc xe mô tô nêu trên đi đến phường H, thị xã Ngh. Khi đi đến nhà anh Lê Văn T1, sinh năm 1981, ở tổ dân phố X, phường H, thị xã Ngh, quan sát thấy cửa cổng đóng, cửa chính mở và có ánh đèn mờ, xung quanh không có ai, Th nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã trèo tường vào trong nhà. Đến phòng ngủ của anh T1, thấy vợ chồng anh T1 đang ngủ, trên nóc loa kéo ở góc phòng có 01 chiếc điện thoại Realme C12, màu xanh của anh T1, bên trong lắp số sim 0896.512.322 đang sạc pin, Th rút sạc pin lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi đem về nhà sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 21/KLĐGTS ngày 01/3/2022 và Bản kết luận định giá tài sản số 76/KL-HĐĐGTS ngày 12/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND thị xã Nghi Sơn kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME C12, màu xanh, mua và sử dụng từ tháng 11/2021 đến nay, bên trong có lắp sim 0896512322 đã qua sử dụng, có tổng giá trị thiệt hại là 1.615.000 đồng. 01 (một) lồng chim hình trụ, đáy hình tròn đường kính 50cm, cao 100cm, làm bằng gỗ, sơn màu nâu, bên trên phủ vải màu đỏ, có móc bằng kim loại, bên trong nuôi nhốt 01 (một) con chim khướu màu đen có tổng giá trị là 800.000 đồng. 01 (một) lồng chim hình hộp vuông có mái chùa, cạnh dài 50cm, cao 90cm, làm bằng gỗ, sơn màu nâu, bên trên phủ vải màu đỏ,

bên trong nuôi nhốt 01 (một) con chim cu màu xám có đốm trắng, có tổng trị giá là 650.000 đồng.

Quá trình điều tra, Lê Văn Th có biểu hiện mắc bệnh tâm thần và đã đi điều trị tại Bệnh viện tâm thần Thanh Hóa từ ngày 23/3/2022 đến ngày 18/4/2022, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định tâm thần đối với Th. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 201/KLGD ngày 13/7/2022 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội vào các ngày 10/02/2022, ngày 13/02/2022 và tại thời điểm giám định bị can Lê Văn Th bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F70. Tại các thời điểm trên bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn Th đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, tự nguyện giao nộp số tài sản đã chiếm đoạt và đã trả lại cho bị hại.

Về nguồn gốc chiếc xe mô tô nhãn hiệu Shozuka, màu đen - xám, biển kiểm soát 36U1-0701 Th sử dụng làm phương tiện phạm tội; quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản của bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1961, trú tại tổ dân phố T, phường H, thị xã Ngh (là mẹ của Th). Bà C không biết Th sử dụng chiếc xe để đi trộm cắp tài sản, nên đã trả lại chiếc xe nói trên cho bà C.

\* Bản án hình sự sơ thẩm số 127/2022/HS-ST ngày 26/10/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa:

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Th phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Th 10 (mười) tháng tù (được trừ thời giam tạm giam từ ngày 21/4/2022 đến ngày 08/6/2022). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án hoặc tự nguyện thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị hại anh Nguyễn Văn T, anh Lê Văn T1 đã nhận đủ tài sản do bị cáo chiếm đoạt.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Buộc bị cáo Lê Văn Th nộp 200.000<sup>d</sup> án phí hình sự sơ thẩm.

Ngoài ra Bản án còn tuyên công nhận về dân sự, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

\* Ngày 27/10/2022, người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Văn Th là bà Nguyễn Thị C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại cấp phúc thẩm bà C giữ nguyên nội dung kháng cáo.

\* Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Sau khi kháng cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo cung cấp Giấy chứng nhận bệnh nhân tâm thần, động kinh, tâm thần mất tính đối với ông Lê Văn V (bố bị cáo Th), giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo đối với Lê Văn Th. Vì vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị C, giảm cho bị cáo từ 01 đến 03 tháng tù. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

\* Quan điểm của người bào chữa và bị cáo: Điều kiện hoàn cảnh của gia đình bị cáo rất khó khăn, bố bị cáo bị bệnh tâm thần phân liệt mãn tính, không còn khả năng lao động; bản thân bị cáo cũng bị tâm thần; gia đình thuộc diện hộ nghèo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Văn Th làm theo đúng quy định tại Điều 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo.

Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn Th tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở kết luận:

Xuất phát từ động cơ vụ lợi, tối ngày 10/02/2022, Lê Văn Th đã lén lút vào gia đình anh Nguyễn Văn T, ở tổ dân phố T, phường H, thị xã Ngh, tỉnh Thanh Hóa trộm cắp 01 chiếc lồng nuôi nhốt 01 con chim khướu màu đen và 01 chiếc lồng nuôi nhốt 01 con chim cu màu xám, với tổng trị giá 1.450.000 đồng. Tiếp đó vào rạng sáng ngày 13/02/2022, Th đã lén lút vào nhà anh Lê Văn T1, ở tổ dân phố X, phường H, thị xã Ngh, tỉnh Thanh Hóa trộm cắp 01 chiếc điện thoại, nhãn hiệu Realme C12 màu xanh, bên trong lắp số sim 0896.512322, trị giá 1.615.000 đồng.

Mặc dù giá trị tài sản Lê Văn Th chiếm đoạt mỗi lần đều dưới 2.000.000 đồng, nhưng trước đó Th đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục vi phạm, nên Lê Văn Th phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Với hành vi trên, Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa tuyên bố bị cáo Lê Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đầy đủ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức hình phạt 10 tháng tù đối với bị cáo Lê Văn Th là phù hợp.

Tại giai đoạn phúc thẩm, người kháng cáo xuất trình Giấy chứng nhận bệnh nhân tâm thần, động kinh, tâm thần mất tính, không còn khả năng lao động đối với ông Lê Văn V (bố bị cáo Th), giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo đối với Lê Văn Th. Hội đồng xét xử xem xét đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Kiểm sát viên đề nghị giảm cho bị cáo từ 01 đến 03 tháng tù là có căn cứ.

[3] Về án phí: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu chứng minh thuộc diện hộ nghèo và đề nghị xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo được chấp nhận, nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo; sửa một phần Bản án số 127/2022/HS-ST ngày 26/10/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Th phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Th 07 (bảy) tháng tù (được trừ thời giam tạm giam từ ngày 21/4/2022 đến ngày 08/6/2022). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án hoặc tự nguyện thi hành án.

\* Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Văn Th.

Bà Nguyễn Thị C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

\* Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

\* Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

***Nơi nhận:***

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ I TANDTC;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKS,TA,THAHS thị xã Nghi Sơn;
- THADS thị xã Nghi Sơn;
- Người tham gia tố tụng;
- Tổ HC-TP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

**Lê Thị Hiệu**